

# **THAM LUẬN HỘI THẢO CHUYÊN ĐỔI SỐ TỈNH AN GIANG NĂM 2025**

**Chủ đề: “Triển khai Học bạ số trong ngành Giáo dục và Đào tạo – Bước tiến quan trọng trong chuyển đổi số giáo dục”**

## **I. MỞ ĐẦU – BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC**

Trong những năm gần đây, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu của thời đại, tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Ngành giáo dục với đặc thù là ngành có quy mô lớn, lượng dữ liệu khổng lồ và đối tượng phục vụ trải dài mọi độ tuổi được xác định là một trong những lĩnh vực trọng điểm của chuyển đổi số quốc gia.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là Kế hoạch số 35/KH-BGDĐT ngày 15/01/2025 về triển khai Học bạ số cấp Tiểu học và Kế hoạch số 61/KH-BGDĐT ngày 21/01/2025 về triển khai Học bạ số cấp trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang đã coi Học bạ số là một nhiệm vụ trọng tâm, tiên phong trong chuyển đổi số ngành giáo dục.

Học bạ số không chỉ là một sản phẩm công nghệ, mà còn là một bước ngoặt trong cách quản lý, đánh giá và kết nối dữ liệu học sinh trên toàn hệ thống giáo dục, góp phần xây dựng nền tảng dữ liệu số thống nhất, hiện đại, minh bạch.

## **II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI – TỪ CHỦ TRƯỞNG ĐẾN THỰC TIỄN**

### **1. Cơ sở pháp lý và chỉ đạo điều hành**

Ngay sau khi Bộ GDĐT ban hành các hướng dẫn, Sở GDĐT đã chủ động:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Học bạ số toàn tỉnh;

- Ban hành hàng loạt kế hoạch, quy chế, quyết định phân công nhiệm vụ, đảm bảo triển khai đồng bộ từ cấp Sở đến các cơ sở giáo dục;

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ như Viettel, VNPT, Vietschool để chuẩn hóa nền tảng, đảm bảo tính tương thích dữ liệu và an toàn thông tin.

### **2. Quy mô triển khai**

Năm học 2024 – 2025 là năm bản lề, ngành giáo dục tỉnh An Giang đã đạt được những con số ấn tượng:

- 100% trường tiểu học (624/624 trường) đã sử dụng Học bạ số, với hơn 319.000 học sinh;

- Ở cấp trung học, 218/362 trường THCS và 87/133 trường THPT, trung tâm GDTX tham gia thí điểm, đạt tỷ lệ trên 60%, với gần 200.000 học sinh;

- Trên 46.000 cán bộ, giáo viên và người lao động toàn ngành đã được tập huấn, trong đó hơn 14.000 người đã được trang bị chữ ký số để xác thực học bạ điện tử.

- Sau khi hợp nhất địa giới hành chính giữa An Giang và Kiên Giang, Sở GDĐT đã kịp thời thống nhất hệ thống dữ liệu giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, đồng bộ và khai thác dữ liệu học sinh trên toàn tỉnh.

### **III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CỤ THỂ**

#### **1. Về hạ tầng công nghệ**

Sở GDĐT triển khai hệ thống Private Cloud đạt tiêu chuẩn an toàn thông tin cấp độ 3, có khả năng mở rộng linh hoạt, sao lưu và khôi phục dữ liệu nhanh chóng. Hệ thống được vận hành theo mô hình active-active, đảm bảo tính sẵn sàng và toàn vẹn dữ liệu trong mọi tình huống.

#### **2. Về phần mềm và nền tảng**

Các cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm quản lý trường học đã phổ biến như SMAS, VnEdu, Vietschool, đồng bộ dữ liệu lên Cổng tiếp nhận Học bạ số của Bộ GDĐT.

Nhờ sự liên thông dữ liệu này, việc tạo lập, ký duyệt, xác thực và lưu trữ học bạ được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số.

#### **3. Về bảo mật và xác thực điện tử**

Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý được trang bị chữ ký số cá nhân, ký xác nhận học bạ điện tử qua hệ thống bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ hoặc các nhà cung cấp được cấp phép.

Mọi giao dịch dữ liệu đều có nhật ký truy cập, cơ chế cảnh báo tấn công, mã hóa truyền tải, đảm bảo an toàn, minh bạch, không thể chỉnh sửa sau khi ký.

#### **4. Về nguồn lực và tài chính**

Chi phí vận hành và lưu trữ dữ liệu được huy động theo hình thức xã hội hóa, trung bình khoảng **2–4 triệu đồng/trường/năm**.

Sở GDĐT khuyến khích các trường chủ động hợp tác với doanh nghiệp công nghệ trong khuôn khổ pháp lý, vừa tiết kiệm chi phí vừa đẩy mạnh ứng dụng thực tiễn.

#### **IV. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT**

Sau gần một năm triển khai, Học bạ số đã mang lại những chuyển biến rõ rệt:

- Thứ nhất, giúp nhà trường và giáo viên giảm đáng kể thời gian và thủ tục hành chính, không còn ghi chép, in ấn và lưu trữ giấy tờ công kênh.
- Thứ hai, giúp phụ huynh và học sinh dễ dàng tra cứu, xác minh kết quả học tập mọi lúc, mọi nơi, bằng mã định danh duy nhất.
- Thứ ba, giúp Sở GDĐT quản lý dữ liệu toàn ngành theo thời gian thực, phục vụ phân tích, dự báo và hoạch định chính sách.
- Thứ tư, tạo nền tảng cho dữ liệu giáo dục mở, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần vào chính phủ số và công dân số học đường.

#### **V. NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC**

Tuy đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, quá trình triển khai vẫn còn những khó khăn:

- Một bộ phận giáo viên còn hạn chế kỹ năng số, lúng túng trong thao tác ký học bạ điện tử.
- Một số học sinh chưa có mã định danh hoặc sai thông tin cá nhân, gây khó cho việc đồng bộ dữ liệu.
- Kinh phí duy trì, lưu trữ vẫn phụ thuộc nhiều vào xã hội hóa, cần có cơ chế hỗ trợ ổn định lâu dài.
- Giáo viên và cán bộ quản lý đã được trang bị chữ ký số cá nhân để ký xác nhận học bạ điện tử qua hệ thống bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ, tuy nhiên tỷ lệ chưa đạt 100%.

#### **VI. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

Để tiến tới 100% cơ sở giáo dục triển khai Học bạ số trong năm học 2025–2026, Sở GDĐT An Giang đề ra các hướng đi cụ thể:

1. Hoàn thiện nền tảng dữ liệu giáo dục số dùng chung toàn ngành, kết nối liên thông với hệ thống của Bộ GDĐT và cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp thao tác trên hệ thống.

3. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về lợi ích của Học bạ số.

4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trang bị chữ ký số cá nhân để ký xác nhận học bạ điện tử qua hệ thống bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ.

5. Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp viễn thông để hoàn thiện giải pháp công nghệ.

6. Đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng, máy chủ và phần mềm dùng chung, đảm bảo đồng bộ và an toàn thông tin.

## **VII. KIẾN NGHỊ**

- Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, chuẩn hóa định dạng dữ liệu Học bạ số, hướng dẫn đồng bộ kỹ thuật liên thông.

- Đề nghị UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hỗ trợ về hạ tầng, kinh phí và chính sách ưu tiên cho chuyển đổi số giáo dục.

- Đề xuất Tập đoàn Viettel, VNPT và các doanh nghiệp công nghệ tiếp tục đồng hành cùng ngành giáo dục trong việc hoàn thiện nền tảng số và khai thác dữ liệu thông minh phục vụ dạy học.

## **VIII. KẾT LUẬN – THÔNG điệp CHUYÊN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC**

Kính thưa quý vị!

Triển khai Học bạ số không chỉ là việc “đưa học bạ lên mạng”, mà là một bước chuyển đổi toàn diện trong tư duy quản lý, dạy học và đánh giá học sinh. Mỗi giáo viên, mỗi cán bộ, mỗi học sinh đều là một mắt xích trong hệ sinh thái giáo dục số – nơi dữ liệu được kết nối, chia sẻ và phục vụ con người.

Với tinh thần “**Chuyển đổi số: nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn**”, ngành Giáo dục và Đào tạo An Giang sẽ tiếp tục kiên trì, sáng tạo, đồng hành cùng các ngành, các doanh nghiệp công nghệ, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền giáo dục số – công dân số – xã hội số trên quê hương An Giang.

**Xin trân trọng cảm ơn sự lắng nghe của quý đại biểu!**